TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị H – anh H1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thúy Mùi
2. Ông Đặng Ngọc Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 15/5/2018 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1995
ĐKNKTT: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
Nơi ở: SN 2xx, khu x, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình
Bị đơn: Anh Đỗ Bá H1, sinh năm 1995
ĐKNKTT: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(*Chị H có mặt,, anh H1 vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 07/5/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Bá H1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2014 tại UBND xã A, huyện Q, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh H1 chơi bời, nghiện ngập, không tu chí làm ăn, chị đã khuyên nhủ anh H1 nhiều lần nhưng anh H1 không thay đổi, dẫn đến chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn D, huyện T sinh sống từ tháng 4/2015 đến nay, vợ chồng không còn liên lạc và tình cảm vợ chồng đã hết. Do tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H1. Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Đỗ Ánh Ng, sinh ngày 04/10/2014. Ly hôn chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản

chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, không vay nợ của ai và cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với anh Đỗ Bá H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Biên bản lấy lời khai của ông Đỗ Bá Th, sinh năm 1970 ở thôn L, xã A, huyện Q ngày 26/6/2018, ông Thắng trình bày: Ông là bố đẻ anh Đỗ Bá H1, gia đình ông đã nhận được thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho cháu H1 biết, do công việc nên cháu H1 không đến Tòa án để giải quyết được, cháu có thông báo cho chúng tôi để truyền đạt lại cho Tòa án về quan điểm của cháu là: Về hôn nhân: Nhất trí ly hôn, Về con chung: Đề nghị giao con Đỗ Ánh Ng, sinh ngày 04/10/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh vào ngày 26/6/2018, Ủy ban nhân dân xã A cung cấp: Do anh H1 không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, anh H1 và chị H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện nay anh H1 có mặt tại địa phương, thi thoảng có đi vắng rồi lại về nhà, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, không thể đoàn tụ được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H, anh H1 được ly hôn. Về con chung: Đề nghị Tòa án xem xét khả năng kinh tế của các bên cùng các quy định của pháp luật để làm căn cứ giao con nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho con chung. Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên địa phương không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị H được ly hôn anh H1; Về quan hệ con chung: Giao con Đỗ Ánh Ng, sinh ngày 04/10/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Đỗ Bá H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Đỗ Bá H1 là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh H1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, nguyên nhân do anh H1 không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh H1 đã được

triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc nhưng có thông báo lại cho gia đình về quan điểm của anh là nhất trí ly hôn, mặt khác Ủy ban nhân dân xã A cung cấp: Mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã kéo dài, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị H, anh H1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H, anh H1 có 01 con chung là Đỗ Ánh Ng, sinh ngày 04/10/2014, chị H có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 có quan điểm nhất trí để chị H trực tiếp nuôi con, xét yêu cầu của chị H là phù hợp thực tế, vì vậy cần giao con Đỗ Ánh Ng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H1 có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83; khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Đỗ Bá H1.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Ánh Ng, sinh ngày 04/10/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu

3. Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số: 0003628 ngày 15/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, anh H1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- UBND xã A – Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Bùi Thị Quyên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Quyên đã nộp theo biên lai số: 0003564 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Quyên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**